

TIÊU CHÍ VÀ BIỂU MẪU CHẤM ĐIỂM TỐT NGHIỆP

Dành cho Đồ án tốt nghiệp

STT	Tiêu chí	Điểm 9-10	Điểm 7-9	Điểm 5-7	Dưới 5	Trọng số	Điểm (từ 0-10)
1	Ý tưởng và Khả năng áp dụng thực tế của ứng dụng	Ý tưởng của ứng dụng phù hợp cao với nhu cầu thực tế. Ứng dụng và giải pháp phát triển có tính mới và có khả năng áp dụng rất cao trong thực tế. Công nghệ có tính mới và độ khó cao, có sự quan tâm của cộng đồng. Giải pháp phát triển ứng dụng có khả năng cải tiến, mở rộng cao.	Ý tưởng của ứng dụng phù hợp với nhu cầu thực tế. Ứng dụng và giải pháp phát triển không mới, tuy nhiên có tính thực tế cao. Công nghệ phổ biến và độ khó trung bình, có sự quan tâm của cộng đồng. Giải pháp phát triển ứng dụng có khả năng cải tiến và mở rộng.	Chủ đề không mới, tương đối phù hợp với nhu cầu thực tế. Ứng dụng và giải pháp phát triển không mới, và tính thực tế không cao. Bài toán ít được sự quan tâm bởi cộng đồng. Giải pháp không có khả năng cải tiến và mở rộng.	Không thực sự là bài toán ứng dụng cần thực hiện. Ứng dụng và giải pháp phát triển không mới, áp dụng được trong thực tế không cao.	15%	
2	Độ lớn/phức tạp của công việc	Ứng dụng và giải pháp có độ phức tạp cao, khối lượng công việc nhiều. Các bước nghiên cứu, lựa chọn công nghệ phát triển ứng dụng được phân tích đầy đủ, rõ ràng, hợp lý, có căn cứ, và dẫn chứng thuyết phục.	Ứng dụng và giải pháp có độ phức tạp trung bình, khối lượng công việc tương đối nhiều. Các bước nghiên cứu, lựa chọn công nghệ phát triển ứng dụng được phân tích tương đối đầy đủ và rõ ràng, tuy nhiên căn cứ và dẫn chứng chưa thật sự thuyết phục, hợp lý.	Ứng dụng và giải pháp có độ phức tạp thấp, khối lượng công việc không nhiều. Các bước nghiên cứu, lựa chọn công nghệ phát triển ứng dụng được phân tích, tuy nhiên còn thiếu căn cứ, dẫn chứng thuyết phục.	Ứng dụng và giải pháp đơn giản, khối lượng công việc ít. Không thực hiện nghiên cứu, phân tích lựa chọn công nghệ phát triển ứng dụng.	15%	
3	Mức độ hoàn chỉnh	Ứng dụng đáp ứng toàn bộ các chức năng, yêu cầu đặt ra của bài toán ban đầu. Giải pháp đề xuất phát triển ứng dụng rất tốt, và kết quả đáp ứng tốt tất cả các mục tiêu đề ra. Các chức năng được cài đặt hoàn chỉnh, kiểm thử cẩn thận và đáp ứng tốt yêu cầu. Có phát triển thêm các tính năng mới khác trong hệ thống, ngoài yêu cầu của phạm vi.	Ứng dụng đáp ứng tương đối đầy đủ các chức năng, yêu cầu đặt ra của bài toán. Giải pháp đề xuất phát triển ứng dụng khá tốt, và kết quả đáp ứng tốt các mục tiêu quan trọng. Các chức năng được cài đặt hoàn chỉnh, kiểm thử cẩn thận.	Ứng dụng đáp ứng các chức năng, yêu cầu chính đặt ra của bài toán. Giải pháp, phương pháp đề xuất phát triển ứng dụng và kết quả chỉ đáp ứng một số mục tiêu quan trọng. Còn một số chức năng chưa được hoàn chỉnh và kiểm thử cẩn thận.	Ứng dụng không đáp phần lớn các chức năng, yêu cầu đặt ra ban đầu. Kết quả không đạt so với mục tiêu đặt ra.	20%	
4	Quá trình thực hiện và quản lý dự án	Nghiêm túc, tuân thủ quy trình làm việc. Quản lý và phối hợp tốt trong công việc. Chủ động, độc lập trong việc nghiên cứu, phát triển ứng dụng cao. Tiến độ công việc được báo cáo thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện khoá luận. Công việc được thực hiện đúng tiến độ dự kiến.	Nghiêm túc, tuân thủ quy trình làm việc. Quản lý và phối hợp khá tốt trong công việc. Chủ động, độc lập trong việc nghiên cứu, phát triển ứng dụng. Tiến độ công việc được báo cáo thường xuyên trong suốt quá trình thực hiện khoá luận. Công việc được thực hiện tương đối đúng tiến độ dự kiến.	Chưa thật sự nghiêm túc, tuân thủ quy trình làm việc. Chưa quản lý và phối hợp tốt. Không thường xuyên báo cáo kết quả và tiến độ công việc. Công việc hay trễ tiến độ.	Không nghiêm túc, tuân thủ quy trình làm việc. Chưa quản lý và phối hợp tốt. Không báo cáo kết quả và tiến độ công việc. Công việc thường xuyên trễ tiến độ.	15%	
5	Báo cáo viết	Báo cáo được cấu trúc rất rõ ràng và hợp lý. Trình bày xúc tích, mạch lạc, dễ hiểu. Nội dung đầy đủ, các luận điểm, có căn cứ. Không có lỗi chính tả.	Báo cáo được cấu trúc khá rõ ràng và hợp lý. Trình bày xúc tích, mạch lạc, dễ hiểu. Nội dung khá đầy đủ, các luận điểm có căn cứ. Không có lỗi chính tả nghiêm trọng.	Báo cáo chưa được cấu trúc rõ ràng và hợp lý; trình bày chưa xúc tích, mạch lạc, dễ hiểu. Nội dung chưa đầy đủ, nhiều lỗi chính tả. Nhiều lỗi chính tả.	Báo cáo có nhiều lỗi về cấu trúc. Thiếu nhiều nội dung quan trọng của một báo cáo. Nhiều lỗi chính tả nghiêm trọng.	15%	
6	Trình bày và demo sản phẩm	Trình bày rõ ràng, ngắn gọn, và dễ hiểu. Bài toán, giải pháp, và kết quả được mô tả đầy đủ. Các câu hỏi của giáo viên được trả lời tốt.	Trình bày khá rõ ràng, ngắn gọn, và dễ hiểu. Bài toán, giải pháp, và kết quả được mô tả khá đầy đủ. Hầu hết các câu hỏi của giáo viên được trả lời tốt.	Trình bày chưa được rõ ràng, ngắn gọn, và dễ hiểu. Bài toán, giải pháp, và kết quả chưa được trình bày rõ ràng. Nhiều câu hỏi của giáo viên chưa được giải đáp tốt.	Trình bày không rõ ràng. Bài toán, giải pháp, và kết quả không được làm rõ. Không trả lời tốt các câu hỏi của giáo viên.	10%	
7	Thiết kế poster	Poster được cấu trúc rất rõ ràng và hợp lý Có đầy đủ các thông tin bắt buộc (thông tin Khoa, tên đề tài, nhóm thực hiện,...) Trình bày sáng tạo Không có lỗi chính tả.	Poster được cấu trúc khá rõ ràng và hợp lý Chưa đầy đủ các thông tin bắt buộc Trình bày đơn giản Không có lỗi chính tả nghiêm trọng.	Trình bày chưa được rõ ràng, ngắn gọn, và dễ hiểu. Nội dung chưa đầy đủ, còn lỗi chính tả. Trình bày đơn giản	Poster còn nhiều lỗi cấu trúc Thiếu nhiều nội dung quan trọng của một báo cáo. Trình bày sơ sài	10%	
8	Đã và đang áp dụng trong thực tế	Ứng dụng được áp dụng trong thực tế (trang Web, app được đưa lên store) và có nhiều người dùng hay khách hàng thực sự.	Ứng dụng được áp dụng trong thực tế (trang Web, app được đưa lên store).			Cộng tối đa 10%	